TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2019
V/v tranh chấp ***" Ly hôn, nuôi con chung"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Hài**

Ông **Lê Văn Thành**

Thư ký phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thùy Dung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa không có

Ngày 9 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị R,** sinh năm: 1976 (*vắng mặt)*

2. Bị đơn: **Anh Phạm Văn L**, sinh năm: 1972 (*vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị R trình bày: Chị và anh Phạm Văn L do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 1994, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2018 đến nay thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do anh Linh sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc gây nợ khắp nơi. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được. Nay chị R xác định không còn tình cảm với anh Linh nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 15/3/1996. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Phạm Văn L có bản tự khai trình bày thống nhất với lời khai của chị R về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh L đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị R, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị R và bị đơn anh Phạm Văn L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị R và anh Phạm Văn L là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị R và anh Phạm Văn L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị R và anh L là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chị R, anh L.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị R, anh L chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai bên không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, việc chung sống của cả hai không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị R là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị R và anh Phạm Văn L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Hai bên có 01 con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lê Thị R phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị R và anh Phạm Văn L là vợ chồng;

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết;

3. Về tài sản chung: Không yêu nên không đặt ra xem xét giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có;

5. Về án phí: chị Lê Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09827 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Chị Lê Thị R và anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHA DS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn